

Bản án số: **08/2024/HS-ST**
Ngày: 17-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Xuân Dậu
- Bà Lê Thị Bích Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 269/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 268/2023/HSST-QĐ ngày 26/12/2023, đối với bị cáo:

Lâm Quang H, sinh năm 1969, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: 120, thôn Đ, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn D (đã chết) và bà Đặng Thị C (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1975, có 02 con, lớn sinh năm 2003 và nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/4/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện T xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, chấp hành xong quyết định ngày 02/8/2023.

Về nhân thân: Ngày 05/6/2012, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T khởi tố Lâm Quang H về tội “Cố ý gây thương tích, đến ngày 26/7/2012 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T ra Quyết định đình chỉ Điều tra vụ án

hình sự, đình chỉ điều tra bị can Lâm Quang H do bị hại làm đơn bãi nại cho bị can.

Bị cáo được tại ngoại. (Bị cáo có mặt)

- Bị hại: **Lâm Văn V**, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 45, thôn N, Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông **Nguyễn Thanh T** – Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ. Địa chỉ: 1, Bùi Trọng N, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lâm Văn P1**, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 553, thôn T, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

+ Ông Lâm Cao T1, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

+ Ông Lâm Văn T2, sinh năm 1972. (Có mặt)

+ Anh Lâm Bửu D1, sinh năm 2003. (Vắng mặt)

+ Anh Ngô Hoàng T3, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

+ Chị Ngô Thị Thu T4, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lâm Văn V; Lâm Văn P1; Lâm Cao T1 và Lâm Quang H là anh em ruột với nhau cùng ngụ tại ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Do có tranh chấp về quyền thừa kế quyền sử dụng đất do bố mẹ để lại nên giữa các ông V, P1, T1 đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn với H. Vào khoảng 8 giờ ngày 17/11/2021, ông V và ông T1 cho xe ô tô đổ đất vào thửa đất của gia đình tại thôn Đ, ấp B, xã B, huyện T (thửa đất sát bên nhà H, đã được Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai cưỡng chế giao cho các ông V, P1, T1) nên bà Nguyễn Thị P (vợ H) từ trong nhà đi ra ngăn cản không cho đổ đất vì vậy hai bên xảy ra cãi nhau. Ông V đã điện thoại cho ông Lâm Văn P1 (em ruột ông V) đến để cùng nhau giải quyết vụ việc. Lúc này anh Lâm Văn T5 (người quen với gia đình H) cũng có mặt tại đó. Trong lúc cãi nhau, bà P chỉ tay vào mặt ông V nói “Tụi bay là đồ ăn cướp đất” nên ông V dùng tay hất tay bà P ra thì trúng vào mặt bà P. Thấy vậy, Lâm Bửu D1 (con ruột của H và bà P) điện thoại cho H kể lại sự việc. Khoảng 15 phút sau H về thì xảy ra cãi nhau và xô xát với ông V và ông P1. Ông P1 bỏ chạy thì D1 và H đuổi theo. Lúc này ông V chạy theo H và nắm vào vai H thì bị H dùng tay phải đâm xéo từ trái sang phải trúng vào mũi của ông V gây thương tích ở mặt, chảy máu mũi và được đưa đi điều trị tại Phòng khám Y tại ấp T, xã H 3, huyện T. Sau đó

ông V đã đến Công an xã B tố cáo hành vi của H, Công an xã B chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo quy định.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 0025/TgT/2022 ngày 14/01/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng thở. Tỷ lệ: 08%

Tồn thương gây mồm trán xương hàm trên bên trái không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ: 09%.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ Trưởng Bộ Y1 Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lâm Văn V áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 16% (Mười sáu phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật tày"

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 63/23/TgT ngày 27/3/2023 của Phân viện Pháp y Q tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài

-Gãy xương mũi trái.

- Gãy mồm trán xương hàm trên trái.

2. Kết luận:

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y1 Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lâm Văn V là: 16% (mười sáu phần trăm)

- Thương tích gãy xương mũi và mồm trán xương hàm trên trái của nạn nhân Lâm Văn V là do vật tày tác động trực tiếp gây ra. Nếu dùng tay nắm mạnh 1 cái vào mặt (mũi trái và mồm trán xương hàm trên trái) có thể gây ra cùng lúc 02 thương tích này.

Các tổn thương khác, tại thời điểm giám định không còn dấu vết nên không đủ cơ sở xác định vật gây thương tích" (bút lục số 134-136).

Ngày 17/5/2023, ông Lâm Văn V làm đơn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố hành vi cố ý gây thương tích của Lâm Quang H1.

Ngày 30/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lâm Quang H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Vật chứng thu giữ: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Ông V yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 118.000.000 đồng. Ông P1 yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng. Bị cáo H chưa bồi thường số tiền trên. Ngày 25/12/2023, ông Lâm Văn V có đơn yêu cầu thay đổi mức bồi thường yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền là 46.000.000 đồng.

Ngày 10/01/2024, bị cáo Lâm Quang H đã nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện T để bồi thường cho bị hại.

Bản cáo trạng số 268/CT-VKS-TB ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Lâm Quang H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Quang H từ 08 (tám) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa tuyên buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông V 46.000.000 đồng. Đối với yêu cầu bồi thường của ông P1 thì không có cơ sở nên đề nghị không chấp nhận.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện tại vợ bị cáo đang bệnh, con cái không ai chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 17/11/2021, tại ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Lâm Quang H có hành vi dùng tay đấm vào mặt ông Lâm Văn V gây thương tích với tỷ lệ thương tật 16%.

[2.1] Ngoài ra ông Lâm Văn V còn tố cáo Lâm Bửu D1, Lâm Văn H2, Lâm Văn T2 và 02 người thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) có hành vi gây thương tích cho ông V. Quá trình điều tra không có căn cứ xác định Lâm Bửu D1, Lâm Văn H2, Lâm Văn T2 và 02 người thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) gây

thương tích cho ông V vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ để xử lý đối với D1, H2, T2 và O2 thanh niên nêu trên.

[2.2] Ông P1 khai trong quá trình xô xát ông bị H2 đấm, sau đó H và hai thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) xông vào đánh nhưng ông không xác định được đánh như thế nào và đánh trúng vị trí nào. Ông bị thương tích nhẹ tự mua thuốc về uống, từ chối giám định và không yêu cầu khởi tố đối với H, H2 và O2 thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ để xử lý đối với H, H2 và O2 thanh niên nêu trên.

[2.3] Hành vi dùng tay đấm vào mặt ông Lâm Văn V của bị cáo H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố bị cáo là căn cứ.

[2.4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 25/12/2023 bị hại ông Lâm Văn V yêu cầu bị cáo H bồi thường tổng cộng số tiền 46.000.000 đồng, cụ thể: Tiền khám chữa bệnh, mua thuốc điều trị là 17.000.000 đồng; chi phí đi lại khám chữa bệnh: 5.000.000 đồng; Những ngày khám chữa bệnh không làm việc được: $30 \times 200.000 \text{ đồng/ngày} = 6.000.000 \text{ đồng}$; T6 bồi thường tổn thất tinh thần: $1.800.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng} = 18.000.000 \text{ đồng}$.

[5.1] Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, buộc bị cáo Lâm Quang H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Lâm Văn V số tiền 46.000.000 đồng, bị cáo Lâm Quang H đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng để bồi thường cho ông Lâm Văn V. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông V là 36.000.000 đồng.

[5.2] Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bị cáo Lâm Quang H đã nộp theo biên lai thu số 0003514 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom cần giao lại cho bị hại ông Lâm Văn V.

[5.3] Đối với yêu cầu của ông Lâm Văn P1 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo H không đồng ý bồi thường. Xét thấy, ông P1 có khai trong quá trình xô xát ông bị H2 đấm, sau đó H và hai thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) xông vào đánh nhưng ông không xác định được đánh như thế nào và đánh trúng vị trí nào. Ông bị thương tích nhẹ tự mua thuốc về uống, từ

chối giám định nên không có cơ sở để yêu cầu bị cáo H bồi thường, nên không chấp nhận.

[6] Đối với ông V có hành vi dùng tay đánh vào mặt bà P nhưng do chưa làm việc với bà P nên Cơ quan Cảnh Sát điều tra Công an huyện T tách ra làm rõ xử lý sau nên không xem xét trong vụ án này.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, về hình phạt, về trách nhiệm dân sự và án phí là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
- Tuyên bố bị cáo Lâm Quang H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Xử phạt bị cáo Lâm Quang H 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584; Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Giao số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bị cáo Lâm Quang H đã nộp theo biên lai thu số 0003514 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom cho bị hại ông Lâm Văn V.

- Buộc bị cáo Lâm Quang H tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Lâm Văn V số tiền 36.000.000 (Ba mươi sáu triệu đồng)

Kể từ khi người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bồi thường nêu trên, nếu bị cáo chậm thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lâm Quang H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom (2);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom (1)
- Sở Tư pháp (1)
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến